

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/12/2023

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 711/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 227/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Võ Anh T**, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh **Võ Minh Th**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2023 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Võ Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Minh Th tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 29/4/2022. Sau khi kết hôn được khoảng 01 tháng thì anh Th phạm tội đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 07 tháng tù, anh Th chấp hành án tại trại giam B5 tỉnh Đồng Nai. Đến cuối năm 2022 anh Th ra tù, từ thời điểm đó đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Th không chịu đi làm để lo cho kinh tế gia đình mà còn Tòng xuyên nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng Tòng xuyên gây gổ cãi vã xô xát nhau. Ngoài ra anh Th có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Khoảng cuối tháng 07/2023 chị chuyển về nhà cha mẹ để ở dưới Hậu Giang sinh sống và vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không thể níu kéo tình cảm với anh Th được nữa nên chị đề nghị ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con tên Võ Lê Minh K, sinh ngày 29/3/2022. Hiện nay cháu K đang ở với chị. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2023 bị đơn anh Võ Minh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Võ Minh T tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình vào năm 2021, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/4/2022. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng tháng 08/2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tòng xuyên đi chơi về khuya. Cuối tháng 08/2023 chị T đưa con về quê ở Hậu Giang sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó nay. Hiện nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Lê Minh K, sinh ngày 29/3/2022, hiện nay đang ở với chị T. Nếu trường hợp ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng và tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục

của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th kết hôn vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng quá trình sống chung vợ chồng ở thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, Tồng cãi vã nhau. Nguyên nhân là do anh Th không có trách nhiệm với gia đình, không chịu đi làm để lo cho kinh tế gia đình mà còn Tồng xuyên nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng Tồng xuyên gây gỗ cãi vã xô xát nhau. Anh Th cũng xác định giữa anh và chị T có phát sinh mâu thuẫn do anh Tồng xuyên đi chơi về khuya. Vào khoảng tháng 08/2023 chị T đưa con về quê ở Hậu Giang sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó nay. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ gia đình với chị T nên việc chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Th là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Lê Minh K, sinh ngày 29/3/2022, hiện nay cháu đang ở với chị T. Chị T có nguyện được nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con nên cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 - 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Võ Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Minh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Võ Minh Th có đăng ký Tờng trú và đang sinh sống tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[3]. Về nội dung: Chị Lê Võ Anh T và anh Võ Minh Th có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/4/2022. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên Tờng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị T, anh Th đã ly thân từ tháng 08/2023 đến nay mà không hàn gắn đoàn tụ được. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, chị T xin ly hôn anh Th tại Tòa án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Võ Anh T về việc xin ly hôn với anh Võ Minh Th thì thấy rằng: Chị T, anh Th kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/4/2022 nên xác định hôn nhân giữa chị T, anh Th là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ.

Nay chị T xác định không còn tình cảm nên kiên quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm và muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2023 anh Th cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tờng xuyên nhậu nhẹt và đi chơi về khuya. Mặt khác vợ chồng ly thân đã lâu nhưng anh Th cũng không đưa ra được phương án để vợ chồng bàn bạc hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy, vợ chồng chị T, anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó không thể buộc một cuộc hôn nhân tồn tại mà không có hạnh phúc, vì vậy việc chị T xin ly hôn anh Th là có căn cứ chấp nhận, xử cho chị Lê Võ Anh T được ly hôn anh Võ Minh Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Lê Minh K, sinh ngày 29/3/2022. Trường hợp ly hôn chị T, anh Th thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị T là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Võ Anh T về việc xin ly hôn với anh Võ Minh Th. Xử cho chị Lê Võ Anh T được ly hôn với anh Võ Minh Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Võ Lê Minh K, sinh ngày 29/3/2022 cho chị Lê Võ Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Võ Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị T, anh Th vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Th có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Lê Võ Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009997 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị T, anh Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận :**

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi cấp giấy CNKH;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba

Nguyễn Văn Thành